

Số: 123 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sửa đổi)

Thực hiện quy định tại các Nghị định của Chính phủ số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và Kế hoạch số 1022/KH-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy khối chính quyền tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sửa đổi) để phù hợp với quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và chức năng nhiệm vụ của các sở sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy khối chính quyền tỉnh Nghệ An với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Phổ biến các nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An để nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước. Thông qua công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để tuyên truyền cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiểu rõ về Luật tài nguyên nước.

- Định hướng cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa luật và các văn bản dưới luật bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động triển khai thi hành Luật trên địa bàn toàn tỉnh.



## 2. Yêu cầu

- Thống nhất Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước từ Trung ương đến địa phương; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật và tổ chức tuyên truyền đạt hiệu quả cao.

- Việc triển khai kế hoạch phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo kịp thời và có hiệu quả. Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, chủ động phát huy tối đa năng lực và các điều kiện để hoàn thành kế hoạch đảm bảo chất lượng, theo đúng thời gian, tiến độ đã đề ra.

- Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực Tài nguyên nước tại các địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước, Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối tượng tham dự: Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch và công chức được phân công thuộc UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước mới được ban hành được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức ở trung ương.

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc sửa đổi Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Nội dung:

+ Đăng tải toàn văn Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc sửa đổi Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương;

+ Thông qua các chương trình phát thanh- truyền hình, qua các cuộc họp để triển khai giới thiệu, phổ biến nội dung, tinh thần, ý nghĩa của Luật tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các địa phương, tới mọi tầng lớp nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Nghệ An và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Đăng tải khi có văn bản pháp luật mới về lĩnh vực tài nguyên nước được ban hành.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc sửa đổi cho cán bộ, công chức của các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức.

## **2. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản đã ban hành phù hợp với Luật Tài nguyên nước và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện:

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu ban hành.

+ Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng ban chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan để rà soát, ban hành.

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

## **3. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật**

- Nội dung: Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước của các Bộ, ngành Trung ương được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Y tế, chủ trì tham gia ý kiến đối với các nhiệm vụ do bộ, ngành chủ quản xây dựng.

- Thời gian: thường xuyên khi có văn bản đề nghị tham gia góp ý của cấp trên.

**4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các Nghị định của Chính phủ số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025**

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước và Nghị định của Chính phủ số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước, các nhiệm vụ sau đây và các nhiệm vụ khác giao trong Luật. Cụ thể (*Có phụ lục Danh mục các nhiệm vụ kèm theo*).

b) UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về Tài nguyên nước theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 23, Khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 53, Khoản 2 Điều 80; Điểm d Khoản 6 Điều 23, Khoản 3 Điều 26, Khoản 4 Điều 53 Khoản 3 Điều 80 và các nội dung khác trong Luật Tài nguyên nước. Được phân định cụ thể tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chịu trách nhiệm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **2. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước thuộc thẩm quyền UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước.

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn đa dạng các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông; xuất bản tài liệu; nâng cao nhận thức của cộng đồng chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; Phát huy hệ thống đài truyền thanh cơ sở tại các xã, phường đảm bảo công tác tuyên truyền hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

### **5. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc trách nhiệm đảm bảo ngân sách theo quy định hiện hành.

### **6. Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Y tế**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Tài nguyên nước, các văn bản dưới Luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

### **7. Báo và Phát thanh truyền hình Nghệ An**

Tăng cường lồng ghép trong các chuyên trang, chuyên mục, chương trình tọa đàm, bản tin thời sự để phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước; đăng tin bài phản ánh tình hình tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

### **8. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản dưới Luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

**9. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An** chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

**10. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** căn cứ Luật Tài nguyên nước chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các cấp chính quyền

thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, truyền thông, vận động, tổ chức triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác triển khai thi hành Luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách năm đã được phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 03/06/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp xã đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Tổ chức CT-XH và đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và PT-TH Nghệ An;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NN (TP, Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

## PHỤ LỤC

**Danh mục nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sửa đổi).**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-UBND ngày 24/02/2026)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 7 Điều 7
2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 10
3	Tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 5 Điều 22
4	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 3 Điều 23; điểm d khoản 6 Điều 23

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5	Chủ trì xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương; các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 7 Điều 24
6	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng và UBND các xã, phường	Khoản 2 Điều 26
7	Xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 5 Điều 27

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
8	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 4 Điều 31
9	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ nước dưới đất. Kế hoạch phải ban hành trong thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 7 Điều 31
10	Căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và công bố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 6 Điều 35
11	Tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sử dụng các nguồn nước mặt, nước dưới đất và các công trình cấp nước dự phòng hiện có trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước bảo đảm nước cấp cho sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước thiết yếu khác; chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng thiếu nước trên địa bàn. lập danh mục các đập, hồ chứa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Xây dựng, Công thương và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Điểm d khoản 2 Điều 36; Khoản 9 Điều 38

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; tổ chức xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối.			
12	Xem xét, thẩm định trình phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Điểm b khoản 8 Điều 38
13	Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Xây dựng; - Sở Y tế; - UBND các xã, phường	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 43
14	Rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước; chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Điểm b khoản 2 Điều 44

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả.			
15	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Điểm b khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 51
16	Có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Sở Xây dựng; - Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 4 Điều 59
17	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Khoản 6 Điều 63
18	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 6 Điều 86



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan tham mưu, thực hiện		Căn cứ trong Luật Tài nguyên nước
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
19	Quyết định ban hành quy định quản lý Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và du lịch; Xây dựng; Công thương; Y tế; các sở ban ngành có liên quan, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khoản 3 Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 80
20	Xuất bản tài liệu tuyên truyền triển khai luật Tài nguyên nước và các quy định dưới luật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	

UBND TỈNH NGHỆ AN